

E7- UNIT 2- VOCAB 1

	IN VIETNAMESE	IN ENGLISH
1	dị ứng	
2	tập trung	
3	ho	
4	chuyên gia	
5	ăn kiêng	
6	liên từ	
7	Calo	
8	độc lập, không phụ thuộc	
9	ghép, phức	
10	kết hợp	
11	cần thiết	
12	chán nản, buồn rầu	